

Bản tin chứng khoán

Trong số này

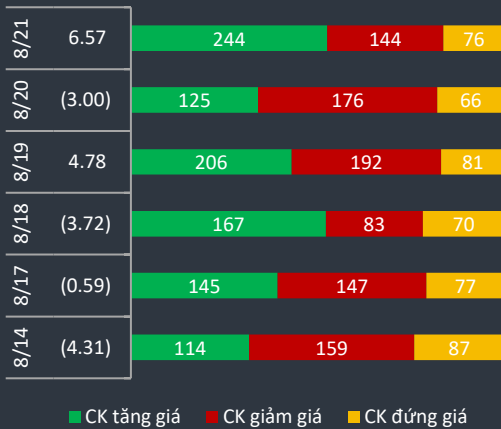
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PHR	58.4
KSB	11.1
DPM	7.7
GVR	5.0
STB	4.7
KDC	4.0
ACV	2.8
BMP	1.9
BVH	1.6
DHG	1.0
NLG	0.9
VRE	(11.7)
PLX	(11.8)
VTP	(12.8)
MSN	(17.3)
VIC	(19.4)
HPG	(29.5)
VHM	(31.9)
VNM	(44.3)
VCB	(70.9)

Phiên thứ 6 chốt lại với 3 phiên giảm và 2 phiên tăng trong tuần và chỉ số Index tăng thêm gần 5 điểm so với tuần trước. Độ rộng thị trường nở rộng hơn với số cổ phiếu tăng chiếm một nửa bảng điện. Thanh khoản đạt hơn 5,257 tỷ cả 3 sàn trong đó riêng sàn HOSE là hơn 4,400 tỷ. CTG thay thế HPG đứng đầu giao dịch trong ngày với 230 tỷ trao tay bên cạnh HPG, DPM, DBC.

Nhóm cổ phiếu đậm như DPM tăng trần cùng với DCM cũng đạt trên 6% trong ngày. Cổ phiếu nhóm DPM đạt lợi nhuận hơn 407 tỷ đồng 6 tháng đầu năm, tăng gần 400% so với mức 83 tỷ đồng cùng kỳ. Kết quả này cho một tín hiệu lạc quan DPM có thể quay lại giai đoạn lợi nhuận trên nghìn tỷ 2012-2016.

Tuy nhiên nổi bật nhất trong ngày là nhóm ngành ngân hàng với top CTG, STB, TPB, VPB tăng điểm tốt nhất trong nhóm blue chip. Cổ phiếu duy nhất dưới tham chiếu lại là VCB. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đã đi ngang gần 2 tháng qua, ngoài một số cổ phiếu có động lực tăng nhờ chia thưởng cổ phiếu như ACB thì những cổ phiếu đầu ngành như VCB, BID, CTG, TCB, MBB đang chờ cơ hội bức phá trở lại. Tuy nhiên cần lưu ý do nợ xấu đang gia tăng ở nhiều ngân hàng và khả năng tăng trưởng tín dụng cuối năm cũng không quá lạc quan vì vậy lợi nhuận nhìn chung năm nay ở nhóm ngành ngân hàng sẽ chỉ đạt từ 70% - 80% cùng kỳ. Định giá thấp ở nhiều cổ phiếu như MBB, VCB, STB, VPB có thể là yếu tố hấp dẫn nhà đầu tư hơn khi dự phóng cho mục tiêu sang năm.

Khối ngoại có tuần giao dịch khá sôi động với những khoản thỏa thuận lớn ở VHM và nhiều blue chip khác. Trong tuần qua khối ngoại mua ròng nhiều nhất nhóm cổ phiếu PHR, KSB, DPM, HSG, STB và BMP. Hầu hết cổ phiếu trong nhóm mua ròng đều có kết quả kinh doanh 6 tháng đạt mức khả quan và tăng trưởng. Đặc biệt ở hai phiên cuối tuần nhóm cổ phiếu PHR và KSB được mua ròng cả triệu cổ phiếu cho thấy dòng tiền đang hút mạnh vào nhóm cổ phiếu liên quan bất động sản và khu công nghiệp.

Vnindex 854.78

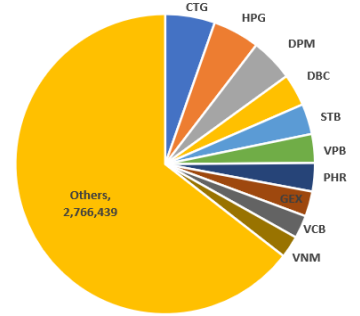
▲ +6.57 (+0.77%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
CTG	24.3	1,000	4.29
STB	11.1	400	3.76
TPB	22.0	600	2.80
VPB	21.9	550	2.58
KDH	23.9	550	2.36
DHG	99.0	2,000	2.06
BID	39.0	700	1.83
TCB	20.4	350	1.75
MBB	17.3	250	1.47
GAS	72.0	1,000	1.41
HDB	27.2	350	1.30
GVR	11.9	150	1.28
PNJ	56.3	700	1.26
BVH	45.9	550	1.21
MSN	52.6	600	1.15
HPG	24.4	250	1.04
REE	35.6	300	0.85
FPT	47.4	350	0.74
VRE	26.5	150	0.57
POW	10.1	50	0.50
PLX	46.6	200	0.43
HVN	24.2	100	0.41
MWG	82.0	300	0.37
VNM	115.6	400	0.35
GEX	21.2	50	0.24
NVL	63.0	100	0.16
VIC	86.1	100	0.12
EIB	17.0	-	-
BHN	48.0	-	-
VJC	99.6	-	-
SAB	179.6	-	-
HNG	12.6	-	-
VCB	82.9	(100)	(0.12)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



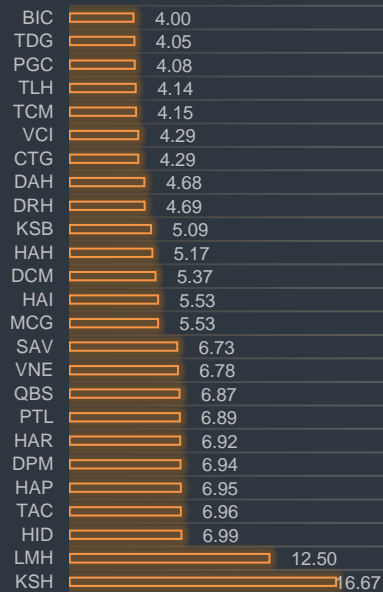
Có một số chuyển động ở phiên cuối tuần đó là giao dịch có phần đột biến và dòng tiền chảy mạnh vào lại nhóm cổ phiếu ngân hàng. Chỉ số Vnindex cũng đã đi ngang trong 3 tháng gần nhất mà một trong những lý do quan trọng nhất đó là thiếu động lực từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Chỉ cần nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng từ 5% - 10% sẽ là cầu kéo quan trọng với chỉ số index lúc này. Các thông tin vĩ mô và quốc tế cuối tuần không có nhiều tic tức nổi bật vì vậy thị trường sẽ phụ thuộc vào các nhóm cổ phiếu có câu chuyện riêng nhiều hơn. Thị trường đi ngang sẽ là điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư lướt sóng ngắn hạn cổ phiếu. Chúng tôi lưu ý nhóm cổ phiếu PHR, KDC, PNJ, DGW, DPM, GVR, TIP, HDG, VCB, STB đáng chú ý nhất giai đoạn hiện tại. Nhà đầu tư có thể gia tăng tích lũy nhóm này ở các phiên điều chỉnh.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support	Resistance/ Close
GVR	11.9	8.70	10.5	14	Mua quanh 11. mục tiêu 15	13.3%	17.6%
TIP	25.8	12.20	22	32	Mua quanh 24-25. Mục tiêu 30	17.3%	24.0%
HDG	22.9	6.80	18	26	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 25	27.2%	13.5%
TLG	35.3	(0.30)	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	26.1%	27.5%
PHR	58.9	9.10	38	65	Mua quanh 48-50. Mục tiêu 65	55.0%	10.4%
MWG	82.0	(1.30)	62	100	Mua quanh 73-75. Mục tiêu 95	32.3%	22.0%
KDC	36.3	11.50	29	50	Mua quanh 31-33. Mục tiêu 45	25.2%	37.7%
HPG	24.4	1.00	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 28	16.2%	23.0%
GTN	23.4	(0.40)	20	25	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 25	17.0%	6.8%
DGW	45.9	8.00	33	48	Nắm giữ. Mục tiêu 50	39.1%	4.6%
PNJ	56.3	(0.40)	51	65	Mua quanh 54-55. Mục tiêu 65	10.4%	15.5%
VCB	82.9	1.10	60	95	Mua quanh 79-81 Mục tiêu 95	38.2%	14.6%
HSG	11.7	4.00	9.5	15	Mua quanh 11-11.5. Mục tiêu 14	23.2%	28.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



PNJ – CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận công bố doanh thu thuần tháng 7 tăng 10% lên 1.307 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 2,3% so với cùng kỳ đạt 55,4 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp đạt 17,6%, giảm so với mức 19,5% của cùng kỳ do tỷ trọng của mảng kinh doanh vàng miếng tăng mạnh.

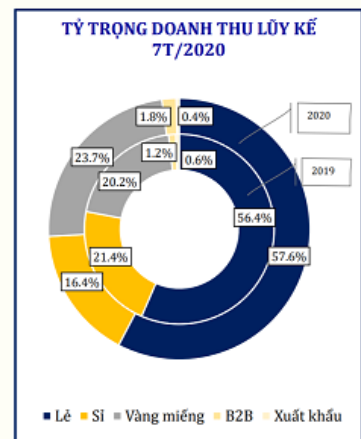
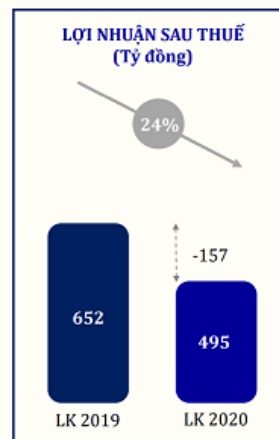
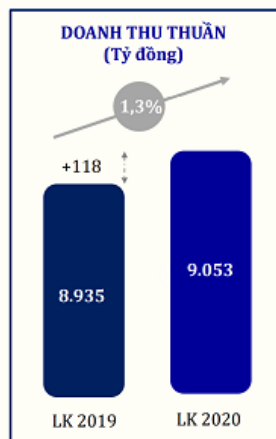
Lũy kế 7 tháng đầu năm, doanh thu thuần PNJ **tăng 1,3%** lên 9.053 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt **495** tỷ đồng, **giảm 24%** so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 63% kế hoạch doanh thu và 60% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

Doanh thu kênh bán lẻ tăng trưởng 4% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 57,6%. Công ty phải đóng cửa các cửa hàng tại Đà Nẵng theo yêu cầu từ ngày 28/7 đến 11/8; đồng thời áp dụng các biện pháp phòng dịch tại hệ thống cửa hàng và hội sở chính, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh toàn hệ thống.

Doanh thu kênh sỉ giảm 22% sau 7 tháng khi xuất khẩu tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi làn sóng thứ 2 của dịch Covid-19, đóng góp tỷ trọng giảm từ 21,4% cùng kỳ năm trước xuống 16,4%.

Doanh thu vàng miếng tiếp tục tăng 59% trong tháng 7 nhờ hiệu ứng giá vàng tăng. Sau 7 tháng, tỷ trọng đóng góp trong doanh thu thuần tăng từ 20,2% lên 23,7%.

PE của PNJ hiện quanh mức 12.2 là mức khá thấp so với trung bình từ 15 – 20 của cổ phiếu này.



Thông tin tài chính một số cổ phiếu thuộc nhóm hóa chất – phân bón

VCSH	DPM		DCM		BFC		LAS	
	6T.2020	Tăng giảm (%)	6T.2020	Tăng giảm (%)	6T.2020	Tăng giảm (%)	6T.2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu	3,875.6	10.6%	3,276.4	-4.9%	2,544.2	-15.8%	1,162.7	-24.0%
Lợi nhuận	407.7	390.3%	356.5	19.7%	59.9	565.5%	(10.8)	-188.4%
Lợi Nhuận Gộp	909.1	71.2%	615.3	14.4%	339.8	15.1%	205.7	-26.6%
Chi phí lãi vay	48.7	-11.5%	30.6	-36.6%	44.3	-22.8%	30.3	-35.2%
KLCP DLH (triệu CP)	391.4	0.0%	529.4	0.0%	57.2	0.0%	112.9	0.0%
VCSH	8,291.4	4.9%	6,433.3	-1.5%	1,154.0	4.8%	1,227.5	-1.7%
Vay Ngắn Hạn	185.9	2.2%	1,261.6	-17.2%	1,329.5	-23.4%	497.8	-56.4%
Vay Dài Hạn	982.7	-10.0%	333.1	-70.3%	119.6	-30.9%	-	-100.0%
Nợ Vay/VCSH	14.1%		24.8%		125.6%		40.6%	
Book Value	21,184		12,152		20,187		10,876	
EPS	1,794		923		2,097		(182)	
ROE	8.5%		7.6%		10.4%		-1.7%	
PE	8.58		9.78		6.96		(31.84)	
P/BV	0.73		0.74		0.72		0.53	

FMC – CTCP Thực phẩm Sao Ta - Công bố Nghị quyết HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thực phẩm Khang An (Khang An Foods). Doanh nghiệp mới thành lập có vốn 234 tỷ đồng, trong đó Fimex góp 180,4 tỷ đồng, chiếm 77,1% vốn điều lệ. Fimex góp vốn bằng nhà máy Thực Phẩm An San, hệ thống kho lạnh 4.000 tấn, xí nghiệp Thủy sản Sao Ta (cho thuê 2 năm đầu, hết thời hạn sẽ dùng để góp vốn) và tiền mặt.

MML - Công ty cổ phần Masan MEATLife – Đã thông qua việc phát hành tối đa 2,6 triệu cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tương đương 0,8% vốn. Vốn điều lệ tăng khoảng 3.269 tỷ đồng. Thời gian dự kiến thực hiện trong tháng 8 hoặc tháng 9, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai – Đã thống nhất mua hơn 1,43 triệu cổ phần của CTCP Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai, tương ứng 93,35%/vốn của Công ty trên với giá mua 20.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện trong quý III/2020.

PLX - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Thông báo, đã không có bất kỳ nhà đầu tư nào tham gia đăng ký đầu giá hơn 443.000 cổ phần của CTCP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai do PLX sở hữu.

RAL - CTCP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - Đã thông qua việc trả cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông vào 09/9/2020 và thanh toán bắt đầu từ ngày 24/9/2020.

TPB - Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Đã thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ thêm hơn 2.150 tỷ đồng. Theo đó, TPB sẽ phát hành hơn 181,1 triệu cp và 33,97 triệu cổ phiếu ESOP.

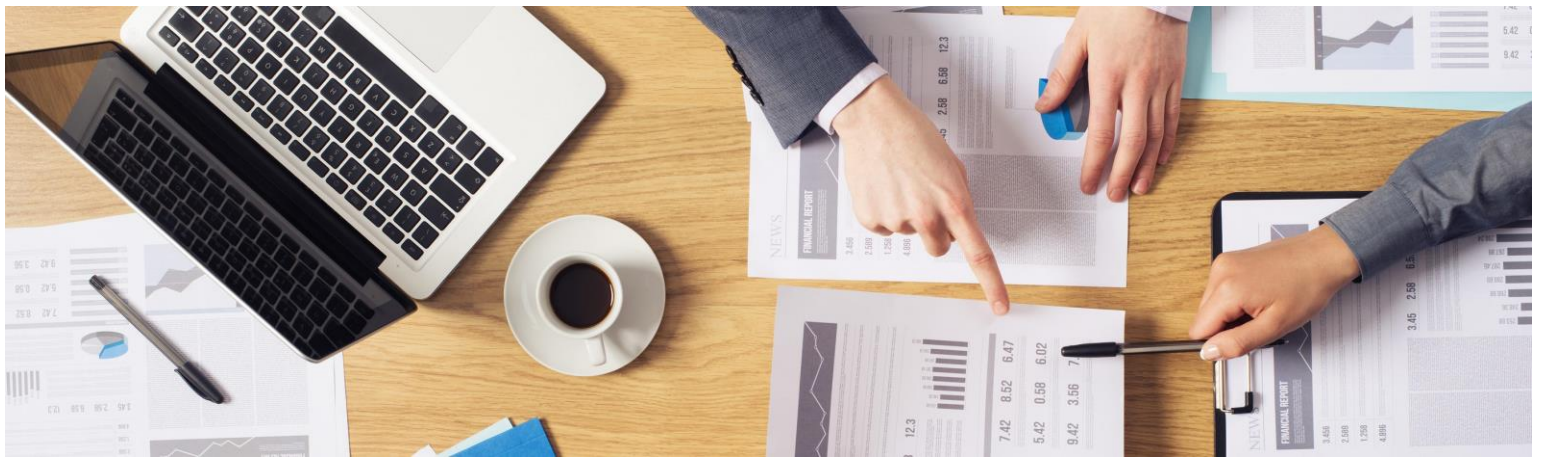
CMX - CTCP Camimex Group – Đã thông qua việc phát hành hơn 2,64 triệu cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) theo tỷ lệ thực hiện 10:1. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu vào 27/8/2020.

VSC - CTCP Container Việt Nam - Ngày 03/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 04/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/9/2020.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

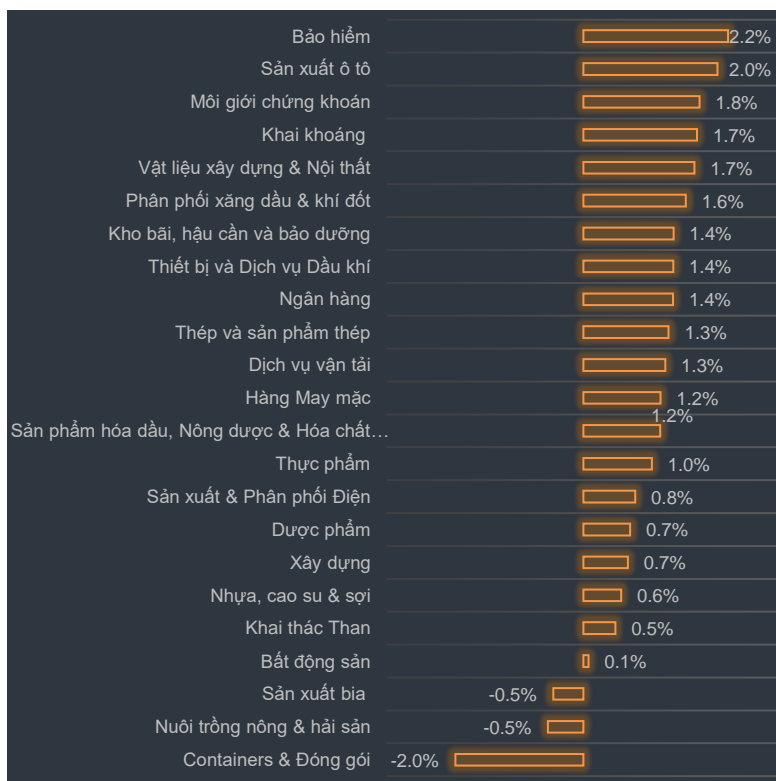
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
VPI	41.9	0.00	40.50	3.5%	1.70	617,348	54.1	68.3
GEG	17.2	2.08	16.50	4.2%	64.70	420,351	38.3	47.3
CII	17.9	0.56	17.10	4.7%	45.30	1,187,279	51.3	69.0
DBD	46.4	0.00	44.10	5.2%	33.50	20,915	44.9	45.8
VJC	99.6	0.00	94.50	5.4%	48.80	305,671	42.4	68.9
MSN	52.6	1.15	49.00	7.3%	53.80	1,160,073	44.0	52.3
HNG	12.6	0.00	11.60	8.6%	35.70	667,284	46.7	72.2
VND	11.6	0.87	10.30	12.6%	25.30	527,508	45.2	74.1
AST	45.3	0.67	40.00	13.3%	93.80	58,095	48.0	63.9
DPG	22.4	0.68	19.40	15.5%	112.90	210,549	54.7	84.7
FLC	2.9	0.70	2.50	16.0%	77.10	9,786,638	42.4	70.4
CTI	12.9	0.78	11.10	16.2%	85.80	594,803	43.5	64.1
IBC	23.4	0.43	20.10	16.4%	2.80	211,689	50.6	71.6
EIB	17	0.00	14.60	16.4%	11.20	174,078	48.2	56.3
NVB	8.3	0.00	7.10	16.9%	16.90	2,898,715	36.3	11.1
KOS	30.2	0.67	25.80	17.1%	12.30	580,204	46.6	44.2
SAS	24	0.42	20.50	17.1%	54.40	5,752	50.4	78.3
HPX	26.5	(0.38)	22.60	17.3%	8.50	463,331	46.0	74.8
STK	14.8	(1.01)	12.60	17.5%	34.30	97,936	45.9	77.5
DXG	9.2	(0.54)	7.80	17.9%	88.90	3,950,414	40.2	45.4
SBT	14.1	1.44	11.90	18.5%	56.70	3,333,529	48.9	71.8
CEO	7	1.45	5.90	18.6%	47.10	1,703,124	44.8	59.0
PPC	23.5	1.08	19.70	19.3%	18.20	125,714	47.5	67.3



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
ACB	21.2	4,010,806	73.3	93	54.7%	0.0%	13.7	21.2	3,890	5.4
HPG	24.35	12,288,120	60.5	84	83.1%	-0.6%	13.3	24.5	3,151	7.7
NVL	63	1,233,908	48.6	33.3	23.5%	-3.2%	51	65.1	4,020	15.7
BCM	30.5	32,713	68.9	79.3	89.4%	-4.7%	16.1	32	2,430	12.6
FPT	47.4	1,375,032	59.2	93.3	40.2%	-7.1%	33.8	51	4,845	9.8
MCH	72	54,080	64.6	50	41.7%	-6.9%	50.8	77.3	5,730	12.6
HDB	27.2	934,833	59.5	84.8	57.2%	-9.3%	17.3	30	4,230	6.4
VCB	82.9	732,501	54.9	86.9	44.9%	-12.3%	57.2	94.5	4,916	16.9
VNM	115.6	1,054,295	54.2	76.3	40.0%	-12.2%	82.6	131.6	6,102	18.9
CTG	24.3	3,984,845	62.7	85.6	41.3%	-12.6%	17.2	27.8	2,995	8.1
VEA	42.8	132,862	47.8	44.4	52.9%	-17.9%	28	52.1	5,480	7.8
GVR	11.85	1,269,134	61.9	93.9	42.8%	-18.3%	8.3	14.5	781	15.2
VHM	79.5	1,579,458	53.8	69.3	45.1%	-20.1%	54.8	99.5	6,646	12.0
TCB	20.35	1,613,931	57.8	94.7	36.6%	-18.9%	14.9	25.1	3,103	6.6
VGI	26.9	382,274	50.7	75.7	41.6%	-19.9%	19	33.6	440	61.1
PLX	46.55	742,168	56.6	91.8	35.7%	-21.6%	34.3	59.4	605	76.9
SHB	13.4	2,380,573	57.5	86.9	173.5%	-25.6%	4.9	18	1,929	6.9
VPB	21.9	2,957,734	54.2	82.1	28.8%	-24.0%	17	28.8	4,124	5.3
VRE	26.5	2,134,027	50.1	58.8	49.7%	-25.6%	17.7	35.6	1,057	25.1
MBB	17.3	3,684,107	58.6	94.1	27.2%	-26.4%	13.6	23.5	3,505	4.9
POW	10.05	3,094,211	56.7	89.3	41.5%	-27.2%	7.1	13.8	917	11.0
VIC	86.1	369,173	40.6	35.7	20.4%	-29.9%	71.5	122.8	2,202	39.1
BID	38.95	833,238	50.7	69.7	26.5%	-29.8%	30.8	55.5	2,175	17.9
GAS	72	549,367	56.7	85.2	40.1%	-30.4%	51.4	103.4	5,193	13.9
ACV	55.1	199,478	48.8	88	30.6%	-31.2%	42.2	80.1	3,760	14.7
SAB	179.6	156,867	49.5	59.5	55.5%	-31.5%	115.5	262.1	6,642	27.0
VJC	99.6	305,671	42.4	68.9	5.4%	-32.8%	94.5	148.2	4,383	22.7
HVN	24.2	499,593	48.3	78.6	36.0%	-33.7%	17.8	36.5	(3,867)	(6.3)
MSN	52.6	1,160,073	44	52.3	7.3%	-35.0%	49	80.9	3,245	16.2
MWG	82	715,705	54.8	82.1	39.2%	-35.9%	58.9	128	8,358	9.8
BSR	6.5	2,297,571	51.2	46.5	35.4%	-36.3%	4.8	10.2	940	6.9
BVH	45.85	531,235	52.1	73.6	42.0%	-38.6%	32.3	74.7	1,499	30.6

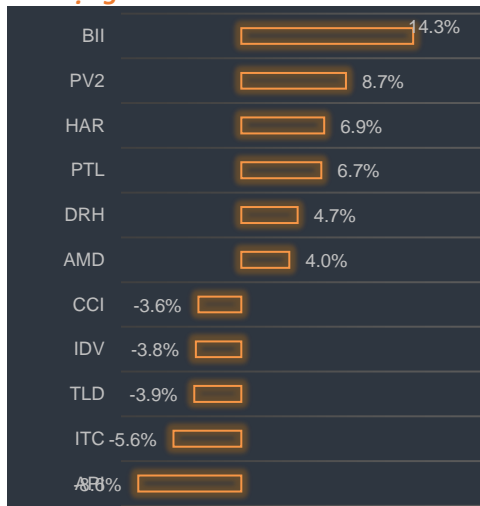
Tăng giảm ngành trong ngày



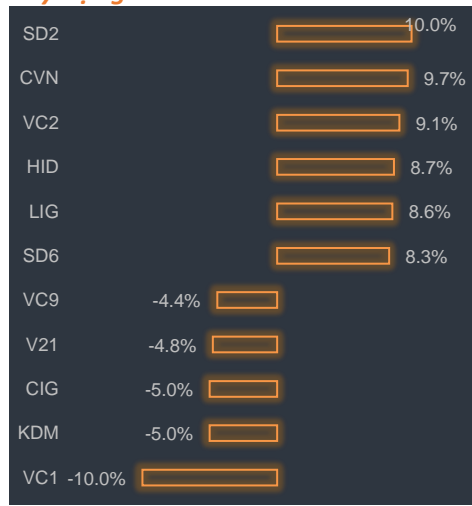
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, PV2, HAR
Xây dựng:	SD2, CVN, VC2
Dầu khí:	TDG, ASP, HTC
Chứng khoán:	SBS, APS, VCI
Ngân hàng:	CTG, STB, TPB

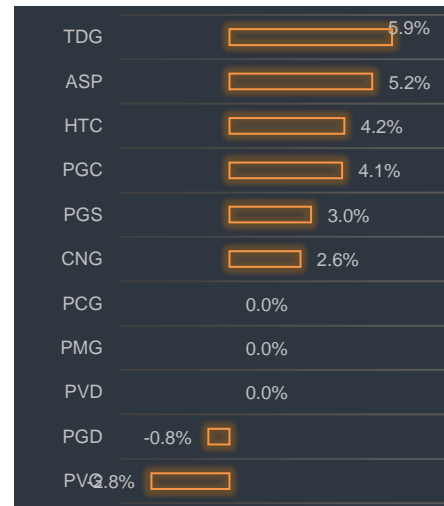
Bất động sản



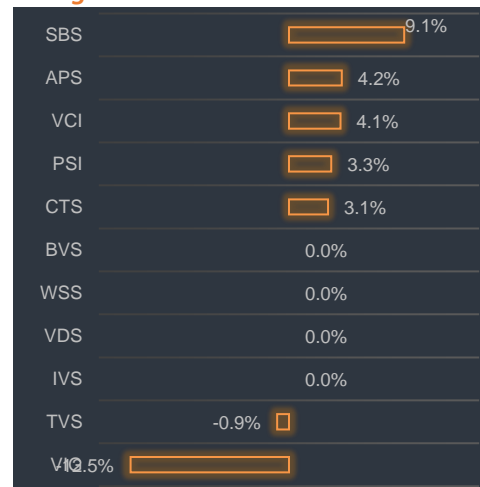
Xây dựng



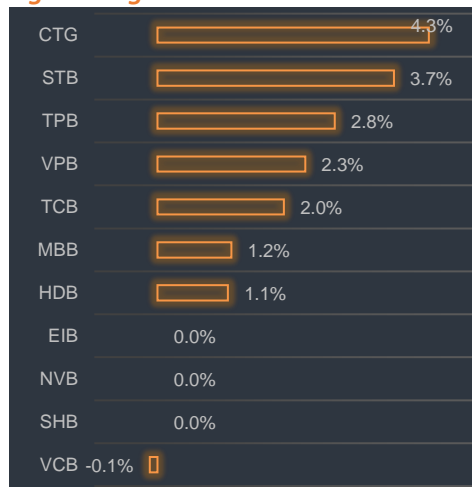
Dầu khí



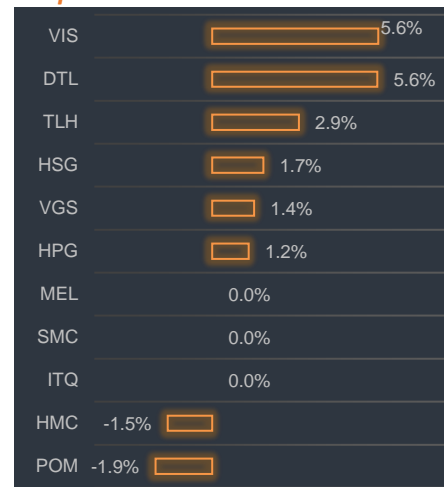
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931